

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 18/03/2022

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+TD3	7:25	0+0	0+0+0		6+7	0+0+0	đưa F0 về
2									
3									
4									

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/1 người TD1 về bờ đi PVD2



FLIGHT MANIFEST

DATE: 18/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 610	ETD: 10:30
FLIGHT:	TO: TD2 - TD3	CREW: Thanh - NKhánh	ETA: 13:00

ROUTE: VT - TD2 - TD3 - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
SECTOR 1 : VT - TD2								
1	NIL					0	0	
	PAX OUT	0		PAX IN	6	WT:	0	0
SECTOR 2 : VT - TD3								
2	Nguyen Van Phong	YTE	Vietnamese	077093006025	01	1	10	65
	PAX OUT	1		PAX IN	6 + 10	WT:	1	10
	TOTAL	1						

FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)
1					

REMARK :

PAX.WEIGHT	65
BAG.WEIGHT	10
CARGO WEIGHT	0
TOTAL	75

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FINISHED: 00:00

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name & signature)

1. TOTAL OF PAX

2. FREIGHT \$ BAG:



XNLD VIETSOVPETRO

Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay:

Ngày: 18/Mar/2022	Nơi xuất phát: TD2	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh: 10:30
Chuyến bay: 1	Nơi đến: VUNG TAU	Tổ bay:	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành-khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu/ CMND	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	
1	NGÔ TRÍ HOÀNG	KS Karota khí	XN ĐVL	VIETNAMESE	17639	1	10	65
2	LÃ QUÝ DANH	KS Karota khí	XN ĐVL	VIETNAMESE	18052	1	10	60
3	NGUYỄN HUỲNH HẢI PHONG	Thợ giàn giáo	DQS	VIETNAMESE	077090003298	1	10	75
4	LÊ ANH SƠN	Kỹ sư dung dịch	DMC	VIETNAMESE	240882902	2	15	70
5	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	Kỹ sư địa chất	BMDH	VIETNAMESE	19865	1	5	60
6	NGUYỄN THANH ANH	Kíp trưởng khoan	XN KSG	VIETNAMESE	12258	1	7	75
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
	Số HK đi:					Trọng lượng:	7	57
								405

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				
4				
5				

Ghi chú:

Người lập:
Võ Sĩ Hoài Thanh

Đại diện giàn:

Phí công trường:

Tổng cộng	0	0
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	6	405
Hành lý	7	57
Hàng hóa	0	0
Tổng cộng	13	462



XNLD VIETSOVPETRO

Điện thoại: 0918532945

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH

Đường bay:

Ngày: 18/Mar/2022	Nơi xuất phát: TD2	Số hiệu máy bay:	Giờ cất cánh: 10:30
Chuyến bay: 1	Nơi đến: VUNG TAU	Tổ bay:	Giờ hạ cánh:

HÀNH KHÁCH:

Stt	Tên hành khách	Chức vụ	Công ty	Quốc tịch	Số hộ chiếu/ CMND	Hành lý		Trọng lượng
						Số kiện	Kg	
1	NGÔ TRÍ HOÀNG	KS Karota khí	XN ĐVL	VIETNAMESE	17639	1	10	65
2	LÃ QUÝ DANH	KS Karota khí	XN ĐVL	VIETNAMESE	18052	1	10	60
3	NGUYỄN HUỖNH HẢI PHONG	Thợ giàn giáo	DQS	VIETNAMESE	077090003298	1	10	75
4	LÊ ANH SƠN	Kỹ sư dung dịch	DMC	VIETNAMESE	240882902	2	15	70
5	ĐẶNG VIỆT CƯỜNG	Kỹ sư địa chất	BMDH	VIETNAMESE	19865	1	5	60
6	NGUYỄN THÀNH ANH	Kíp trưởng khoan	XN KSG	VIETNAMESE	12258	1	7	75
7								
8								
9								
10								
11								
12								
13								
14								
15								
16								
17								
18								
19								
20								
21								
22								
Số HK đi:						Trọng lượng:	7	57
								405

HÀNG HÓA:

Stt	Tên hàng hoá	Nơi đến	Số lượng	Trọng lượng
1				
2				
3				
4				
5				

Ghi chú:

Người lập:
Võ Sĩ Hoài Thanh

Đại diện giàn:

Phi công trưởng:

Tổng cộng	0	0
Mô tả	Số lượng	Trọng lượng
Hành khách	6	405
Hành lý	7	57
Hàng hóa	0	0
Tổng cộng	13	462